

Bản án số: 73/2020/HSPT

Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Năm*

*Các Thẩm phán:*

1/ Ông Lê Thành Tân

2/ Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

*- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/HSPT ngày 02/7/2020 đối với bị cáo Trịnh Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 07/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Trịnh Văn L**, sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp AT, xã APT, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C và bà Huỳnh Thanh T; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 08-7-2019 bị Ủy ban nhân dân xã APT, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp phạt hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi phát tờ rơi quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông và xã hội;

Nhân thân: Ngày 15-8-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Phan Duy V – Luật sư của Công ty luật TNHH MTV TL. Địa chỉ: số 1/1, đường Lưu Văn Liệt, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27-8-2019, bà Trương Thị T và Nguyễn Thị CV có nhật được tờ rơi có số điện thoại 0774066615 cùng nội dung giới thiệu cho vay vốn “AN TÂM KHI VAY – THUẬN TIỆN KHI TRẢ - LÃI SUẤT THẤP” tại khu vực thành phố Vĩnh Long.

Do có nhu cầu vay tiền tiêu dùng nên bà T và bà V cùng thống nhất gọi vào số máy trên tờ rơi để hỏi vay tiền thì gặp Trịnh Văn L nghe máy, khi biết bà T và bà V có nhu cầu vay tiền thì L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, L tự nhận mình là nhân viên ngân hàng FE CREDIT và tư vấn các hình thức vay vốn thì bà T trả lời “*Chọn hình thức vay vốn bằng chứng minh nhân dân và hộ khẩu với mức vay là 10.000.000 đồng*”. Khoảng 10 giờ ngày 28-8-2019, L gọi điện thoại hẹn bà T và V đến quán cà phê HV tại số 30, đường ĐTH, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để làm hồ sơ vay. Tại đây L nói với bà T và bà V gói vay 10.000.000 đồng thì phải đóng bảo hiểm 1.100.000 đồng và phí hồ sơ là 250.000 đồng thì bà T và bà V tin tưởng và đồng ý, mục đích của L là chiếm đoạt số tiền này. Sau đó L dẫn bà T và bà V đến Trung tâm Viettel chi nhánh Vĩnh Long đặt tại số 01C, đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để đóng tiền bảo hiểm. L sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Đ (Do L nhật được) và số điện thoại 0369834500 (Số thứ 02 của L) để ghi thông tin người nhận tiền, nhập mã số nhận tiền và thông tin khi Trung tâm Viettel chuyển tiền của bà T và V chuyển vào. Sau đó bà T và bà V lần lượt đến quầy giao dịch trong Trung tâm Viettel chi nhánh Vĩnh Long chuyển số tiền 1.120.000 đồng (trong đó có 20.000 đồng lệ phí chuyển tiền)/người vào địa chỉ người nhận tiền tên Nguyễn Minh Đ mà L đã cung cấp. Sau khi bà T và bà V chuyển tiền xong, L nói “Lúc 13 giờ 30 phút ngày 28-8-2019 đến Bưu điện tỉnh Vĩnh Long để nhận tiền vay do lúc này đang buổi trưa Bưu điện đã nghỉ làm việc”, đồng thời L viện lý do cần đi ăn cơm trưa nên đi trước, sau đó L đến Trung tâm Viettel chi nhánh phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để nhận số tiền mà bà T và bà V vừa chuyển. Do chứng minh nhân dân không phải của chính mình nên trước khi xuất trình với nhân viên giao dịch L trực tiếp thực hiện hành vi

thay ảnh trên chứng minh nhân dân bằng cách: L dùng kéo cắt bỏ viền nhựa bên ngoài chứng minh nhân dân tại vị trí gắn ảnh, sau đó bóc dỡ viền nhựa lên, dùng tấm ảnh 03x04 của L cho vào vị trí gắn ảnh của chứng minh nhân dân chồng đè lên ảnh 03x04 của Nguyễn Minh Đ, lúc này chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Đ nhưng hình ảnh là của Trịnh Văn L. Sau khi đã sửa chữa xong chứng minh nhân dân L đến quầy giao dịch xuất trình chứng minh nhân dân để nhận tổng số tiền là 2.200.000 đồng của bà T và bà V đã chuyển rồi tắt máy điện thoại di động để bà T và V không gọi được.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, bà T và bà V đến Buu điện tỉnh Vĩnh Long để nhận tiền vay và gọi điện thoại cho L nhưng không liên lạc được thì biết đã bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bà T và bà V đến Công an phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long trình báo sự việc. Sau đó, Cơ quan công an đã mời Trịnh Văn L làm việc thì L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp các vật chứng, tài sản liên quan gồm: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có ốp lưng màu đỏ, 01 giấy chứng minh nhân dân số 341854022 do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 22-8-2015 tên Nguyễn Minh Đ (Nhưng hình ảnh là của Trịnh Văn L) và 01 xe mô tô biển số 64C1 – 050.58.

Quá trình điều tra Trịnh Văn L đã thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trương Thị T và bà Nguyễn Thị CV và hành vi sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức để phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Minh Đ, bản thân đã làm mất giấy chứng minh nhân dân vào khoảng tháng 02-2019 và ngày 13-4-2019 đã đến công an tỉnh Đồng Tháp xin cấp lại giấy chứng minh nhân dân mới. Điền không quen biết với Trịnh Văn L, không biết sự việc L sử dụng chứng minh nhân dân cũ đã bị mất của Đ để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh Đ không bị xử lý.

Xe mô tô biển số 64C1 – 050.58 là tài sản của L có nguồn gốc mua lại của bà Trần Thị Hồng N vào tháng 8-2019 nhưng chưa đăng ký thay đổi chủ sở hữu. Xét thấy xe này không liên quan hành vi phạm tội của L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long trao trả xe mô tô cho L.

Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Văn L đã bồi thường số tiền 2.240.000 đồng cho bà Trương Thị T và bà Nguyễn Thị CV xong. Bà T và V đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác.

Tại bản án sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 340; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L: 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của Cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 01 năm tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/5/2020, bị cáo Trịnh Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo để lo cho cha mẹ.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử y án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 340; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 6 tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của Cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bằng 01 năm tù.

Luật sư nêu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Trịnh Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn L thừa nhận bị cáo có phát tờ rơi với nội dung cho vay vốn “AN TÂM KHI VAY-THUẬN TIỆN KHI TRẢ - LÃI SUẤT THẤP” có ghi số điện thoại liên lạc của bị cáo. Vào ngày 27/8/2019 bà Trương Thị T và bà Nguyễn Thị CV có điện thoại cho bị cáo để hỏi vay tiền. Khi nghe điện thoại bị cáo biết bà T và bà V có nhu cầu vay tiền nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đồng thời giới thiệu bị cáo là nhân viên ngân hàng FE CREDIT rồi tư vấn cho bà T và bà V “Chọn hình thức vay vốn bằng chứng minh nhân dân và hộ khẩu với mức vay là 10.000.000đồng”. Đến 10 giờ ngày 28/8/2019 bị cáo hẹn gặp bà T và bà V ở quán cà phê HV (ở số 30, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long) để làm hồ sơ vay cho hai bà. Bị cáo tư vấn cho bà V và bà T là gói vay 10.000.000đồng phải đóng phí bảo hiểm

1.100.000đồng và phí hồ sơ 250.000đồng thì hai bà đồng ý. Sau đó L dẫn bà V và bà T đến Trung tâm Viettel chi nhánh Vĩnh Long đặt tại phường 1 để hai bà lần lượt chuyển số tiền phí bảo hiểm 1.120.000đồng (lệ phí chuyển tiền là 20.000đồng). L sử dụng giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh Đ làm thủ tục người nhận. Sau khi bà V và bà T chuyển tiền xong, bị cáo nói “lúc 13 giờ 30 phút ngày 28-9-2019 đến Bưu điện tỉnh Vĩnh Long để nhận tiền vay do lúc này buổi trưa bưu điện đã nghỉ làm việc”. Sau đó, bị cáo đến Trung tâm Viettel phường 8, lấy hình của bị cáo gắn vào giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh Đ để nhận tổng số tiền 2.200.000 đồng của bà V và bà T chuyển rồi tắt điện thoại để bà T và bà V không liên lạc được.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó án sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của Cơ quan, tổ chức” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan. Trong cùng một thời gian bị cáo phạm hai tội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi phát tờ rơi quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông và xã hội; bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”. Xét thấy bị cáo có đầy đủ sức khỏe nhưng lại lười biếng lao động, bị cáo hiểu biết pháp luật nhưng lại dẫn thân vào con đường phạm tội để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét án sơ thẩm xử bị cáo có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng, tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng mà phải áp dụng điểm h mới phù hợp với trường hợp cụ thể của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới để tòa xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử y án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ chấp nhận một phần về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 340; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn L** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của Cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc ngày bị áp giải đi chấp hành án.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### ***Nơi nhận:***

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKSNDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- TA+Chi cục THA TPVL: 2;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- PHÒNG HS CATVL: 1;
- UBND xã APT: 1;
- Bị cáo: 1;
- TTG: 1;
- Luật sư: 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lâm Văn Năm**